

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/6/2017, Công an huyện Đ kiểm tra hành chính nhà trọ T T tại xã N, huyện Đ phát hiện Đinh Đăng Đ có hành vi cất giấu 01 khẩu súng tự chế dài 105cm, nòng súng dài 57cm, thân súng dài 11cm, báng súng dài 37cm; 01 viên đạn ký hiệu SB ở đuôi vỏ đạn; 13 vỏ đạn ký hiệu SB ở đuôi vỏ đạn; 01 vỏ đạn ký hiệu SPP-DD7.65; 03 viên đạn ký hiệu 04*60; 10 viên đạn súng trường ký hiệu C077; 03 ống sắt dài 2cm nên tiến hành lập biên bản thu giữ toàn bộ số tang vật và lập hồ sơ để làm rõ sự việc.

Tại cơ quan điều tra, Đinh Đăng Đ khai nhận: Vào năm 2014, Đ mua của một người đàn ông tên Nh ở thành phố B, Lâm Đồng 01 khẩu súng tự chế dài 105cm, nòng súng dài 57cm, thân súng dài 11cm, báng súng dài 37cm; 01 viên đạn ký hiệu SB ở đuôi vỏ đạn; 13 vỏ đạn ký hiệu SB ở đuôi vỏ đạn, 03 ống sắt dài 2cm để nhồi đạn vào súng giá 1.300.000đ và vào năm 2015 ở thành phố Bảo Lộc, Lâm Đồng, Đ dùng cặp lục bình trao đổi với người đàn ông tên H lấy 01 vỏ đạn ký hiệu SPP-DD7.65, 03 viên đạn ký hiệu 04*60, 10 viên đạn súng trường ký hiệu C077 cất giấu với mục đích dùng đi săn thú rừng.

Tại kết luận giám định số 3206/C54B ngày 10/11/2017 của Phân viên Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Khẩu súng dài 105cm, báng bằng gỗ dài 37cm, nòng súng bằng kim loại (đường kính trong nòng 5,6mm) là súng tự chế có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.

Về vật chứng thu giữ: 01 Khẩu súng dài 105cm, báng bằng gỗ dài 37cm, nòng súng bằng kim loại (đường kính trong nòng 5,6mm); 01 viên đạn ký hiệu SB ở đuôi vỏ đạn, 13 vỏ đạn ký hiệu SB ở đuôi vỏ đạn, 01 vỏ đạn ký hiệu SPP-DD7.65, 03 viên đạn ký hiệu 04*60, 10 viên đạn súng trường ký hiệu C077, 03 ống sắt dài 2cm (*Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã bàn giao số vật chứng cho Đội quản lý hành chính Công an huyện Đ ngày 16/4/2018*).

Tại bản cáo trạng số 50/CT - VKS ngày 09 tháng 5 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử bị cáo Đinh Đăng Đ về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”, đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 230, điểm g, p Khoản 1 Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Đinh

Đăng Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng 76 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Đinh Đăng Đ khai nhận: Vào năm 2014, bị cáo mua 01 khẩu súng tự chế dài 105cm nòng súng dài 57cm thân súng dài 11cm, báng súng dài 37cm; 01 viên đạn ký hiệu SB ở đuôi vỏ đạn; 13 vỏ đạn ký hiệu SB ở đuôi vỏ đạn; 03 ống sắt dài 2cm để nhồi đạn vào súng với giá 1.300.000đ. Vào năm 2015 bị cáo đổi cặp lục bình lấy 01 vỏ đạn ký hiệu SPP-DD7.65, 03 viên đạn ký hiệu 04*60, 10 viên đạn súng trường ký hiệu C077 cất giữ với mục đích dùng đi săn thú rừng. Ngày 19/6/2017, Công an huyện Đ kiểm tra hành chính phòng trọ số 110 của bị cáo tại nhà trọ T T tại xã N, huyện Đ phát hiện và thu giữ toàn bộ số tang vật. Tại kết luận giám định số 3206/C54B ngày 10/11/2017 của Phân viên Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Khẩu súng dài 105cm, báng bằng gỗ dài 37cm, nòng súng bằng kim loại (đường kính trong nòng 5,6mm) là súng tự chế có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được việc cất giữ 01 khẩu súng tự chế có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng dài 105cm, báng bằng gỗ dài 37cm, nòng súng bằng kim loại (đường kính trong nòng 5,6mm); 01 viên đạn ký hiệu SB ở đuôi vỏ đạn; 13 vỏ đạn ký hiệu SB ở đuôi vỏ đạn; 01 vỏ đạn ký hiệu SPP-DD7.65; 03 viên đạn ký hiệu 04*60; 10 viên đạn súng trường ký hiệu C077; 03 ống sắt dài 2cm để nhồi đạn vào súng là hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, hành vi trái pháp luật bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước mà còn làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định

tại điểm g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 khi quyết định hình phạt.

[4] Từ những phân tích nhận định trên, xét thấy cần có mức án nghiêm đối với hành vi bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án tiền sự nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ sức giáo dục, răn đe bị cáo cũng như thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 Khẩu súng dài 105cm, báng bằng gỗ dài 37cm, nòng súng bằng kim loại (đường kính trong nòng 5,6mm); 01 viên đạn ký hiệu SB ở đuôi vỏ đạn; 13 vỏ đạn ký hiệu SB ở đuôi vỏ đạn; 01 vỏ đạn ký hiệu SPP-DD7.65; 03 viên đạn ký hiệu 04*60; 10 viên đạn súng trường ký hiệu C077; 03 ống sắt dài 2cm để nhồi đạn vào súng là vũ khí quân dụng là công cụ phạm tội. Hội đồng xét xử quyết định giao cho Ban chỉ huy quân sự huyện Đ để xử lý theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp. Tại phiên tòa, qua Luận tội của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 230; điểm g, p Khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tuyên bố bị cáo Đinh Đăng Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*".

Xử phạt: Bị cáo Đinh Đăng Đ 06 (sáu) tháng tù, bằng thời hạn tạm giam (từ ngày 19/01/2018 đến ngày 18/7/2018).

Căn cứ Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Đinh Đăng Đ ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu 01 Khẩu súng dài 105cm, báng bằng gỗ dài 37cm, nòng súng bằng kim loại (đường kính trong nòng 5,6mm); 01 viên đạn ký hiệu SB ở đuôi vỏ đạn, 13 vỏ đạn ký hiệu SB ở đuôi vỏ đạn, 01 vỏ đạn ký hiệu SPP-DD7.65, 03 viên đạn ký hiệu 04*60, 10 viên đạn súng trường ký hiệu C077, 03 ống sắt dài 2cm giao cho Ban chỉ huy quân sự huyện Đ để xử lý theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí.

(Theo biên bản giao, nhận ngày 16/4/2018).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Đinh Đăng Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Hạnh